

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2019/HS-ST

Ngày 09-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thắng.

Ông Triệu Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/5/1968 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 44, đường Q, khối Q 1, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Nho) và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); vợ là Trần Thị Kim Y (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 01/HSST ngày 18/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố S xét xử về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 24 tháng tù; nhân thân: Ngày 30/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân (đã được xóa án tích); ngày 08/11/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 28/4/2010, Ủy ban nhân dân thành phố S ra quyết định số 662/QĐ-UBND áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện) trong thời hạn 24 tháng (tiền sự đã được xóa); Ngày 30/8/2013, Công an phường C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ (tiền sự đã được xóa); ngày 21/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố S ra quyết định số 324/QĐ-UBND áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (tiền sự đã được xóa); Danh chỉ bản số 306 lập ngày 27/6/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 25/6/2019, tổ công tác Công an thành phố S đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường B thuộc phường V, thành phố S, phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện hoạt động phạm tội ma túy tại khu vực trước cửa quán điện tử số 116, đường B, phường V, thành phố S, kiểm tra đối tượng khai nhận tên là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/5/1968, trú tại số 44, đường Q, khối Q I, phường C, thành phố S. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Hoàng Ngọc D 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Bản kết luận giám định số 264/KL-PC09 ngày 29/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,143 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-MT ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng anh Trần Văn A vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh được chứng kiến sự việc lực lượng Công an thành phố S bắt quả tang và thu giữ tang vật đúng như bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 20 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/6/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 18cm x 07cm; 01 bật lửa ga màu xanh, kích thước 7,5cm x 03cm x 01 cm; 04 lọ nước cất chưa sử dụng; 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng được gói vào túi nylon; 01 ống kim tiêm chưa sử dụng; 01 ví giả da màu đen; 01 mũ bảo hiểm. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc D; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực đường B, phường V, thành phố S, Nguyễn Ngọc D đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine với khối lượng 0,143 gam để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện ma túy, đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và bị cơ quan Nhà nước đưa đi chữa bệnh bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 18/01/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tập trung học tập, cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng theo biên bản xác minh ngày 02 tháng 08 năm 2019 của Cơ quan điều tra công an thành phố S.

[8] Đối với người đàn ông tên Đạt do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật Heroine sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 18cm x 07cm, 01 bật lửa ga màu xanh, kích thước 7,5cm x 03cm x 01 cm, 04 lọ nước cất chưa sử dụng, 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng được gói vào túi nilon, 01 ống kim tiêm chưa sử dụng, 01 ví giả da màu đen, 01 mũ bảo hiểm do không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc D vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Đối với chiếc xe mô tô BKS 30L-5543 bị cáo mượn đi mua ma túy xác định được là xe của chị Ngô Thị Hồng Quyên, em gái của Ngô Đức Luân và đã cho Ngô Đức Luân sử dụng để đi lại. Ngô Đức Luân không biết Nguyễn Ngọc D sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ngô Đức Luân nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng và thu thập tài liệu chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 ví giải da nam màu đen, mặt ngoài in chữ "POLOVILLAE"; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 18cm x 07cm; 01 bật lửa ga màu xanh, kích thước 7,5cm x 03cm x 01 cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 04 lọ nước cất chưa sử dụng; 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng được gói vào túi nilon; 01 ống kim tiêm chưa sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 giấy phép lái xe số H090303 mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen, số IMEL0: 355722084555507, số IMEL 1: 355722084555515.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền

